

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN         |     | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                  | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |            |      |               | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ   |
|-----|-------------------|-----|------------|-----|--------------------------------|--------------------|------------|------------|------|---------------|-------------|--------------|-----------|
|     |                   |     |            |     |                                | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI       | NTN  | NƠI CẤP       |             |              |           |
| 1   | Hoàng             | An  | 01/07/1991 | Nam | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 2   | Bùi Thị Thuỳ      | Anh | 13/09/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 3   | Đào Kim           | Anh | 20/10/1990 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 4   | Đặng Quỳnh        | Anh | 19/06/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Trung bình | 2014 | ĐH Công đoàn  | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 5   | Đỗ Kỳ             | Anh | 02/11/1986 | Nam | TAND quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2009 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 6   | Đỗ Mai Phương     | Anh | 29/12/1991 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 7   | Lê Mai            | Anh | 01/05/1990 | Nam | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 8   | Lương Thị Lan     | Anh | 29/10/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 9   | Nguyễn Liên       | Anh | 16/12/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Trung | Luật Kinh tế |           |
| 10  | Nguyễn Mai        | Anh | 28/06/1991 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 11  | Nguyễn Mai        | Anh | 17/11/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 12  | Nguyễn Ngọc       | Anh | 05/03/1989 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2011 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 5.5 |
| 13  | Nguyễn Phan       | Anh | 23/06/1985 | Nam | CT TNHH DV truyền thông DT AMD | Luật               | Văn bằng 2 | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 14  | Nguyễn Thị Kiều   | Anh | 04/09/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật Kinh tế       | Chính quy  | Khá        | 2014 | Viện ĐH Mở HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 15  | Nguyễn Thị Ngọc   | Anh | 30/01/1991 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 580 |
| 16  | Nguyễn Thị Phương | Anh | 17/04/1991 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 17  | Nguyễn Thị Tuyết  | Anh | 02/12/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 18  | Nguyễn Vân        | Anh | 12/12/1989 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2011 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 19  | Phạm Quốc         | Anh | 30/12/1992 | Nam | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 20  | Trần Phương       | Anh | 21/07/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 925 |
| 21  | Tống Phương       | Anh | 08/08/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 740 |
| 22  | Phùng Thị Ngọc    | ánh | 13/02/1991 | Nữ  | TSTD                           | Luật Kinh tế       | Chính quy  | Khá        | 2013 | Viện ĐH Mở HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐHNN |
| 23  | Tạ Thị Ngọc       | ánh | 15/08/1992 | Nữ  | TSTD                           | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 24  | Phan Phương       | Bắc | 01/08/1989 | Nam | CT luật TNHH Enco              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN             | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                           | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |            |      |            | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ       |
|-----|-----------------------|------------|-----|-----------------------------------------|--------------------|------------|------------|------|------------|-------------|--------------|---------------|
|     |                       |            |     |                                         | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI       | NTN  | NƠI CẤP    |             |              |               |
| 25  | Hoàng Nguyễn Đức Bình | 09/09/1992 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 26  | Nguyễn Đức Bình       | 12/04/1991 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 27  | Ngô Thanh Bình        | 10/01/1986 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2008 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 28  | Nguyễn Ngọc Bích      | 21/10/1992 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 29  | Nguyễn Phan Bính      | 01/01/1988 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2011 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 30  | Nguyễn Văn Chanh      | 22/01/1986 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Văn bằng 2 | Trung bình | 2014 | ĐH Luật HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 455     |
| 31  | Đỗ Uyển Chi           | 11/06/1992 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 32  | Lê Minh Chi           | 09/07/1992 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 33  | Lương Thị Linh Chi    | 12/10/1989 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 34  | Nguyễn Thị Kim Chi    | 29/10/1992 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 35  | Trần Ngọc Châu        | 26/09/1992 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 36  | Nguyễn Hữu Chỉnh      | 28/07/1991 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 37  | Vũ Lập Công           | 28/12/1967 | Nam | Thanh tra kiểm toán nhà nước            | Luật               | Tại chức   | Trung bình | 2001 | ĐH Luật HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEFL ITP 507 |
| 38  | Phan Quang Cường      | 24/11/1992 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 39  | Nguyễn Đình Cảnh      | 29/07/1991 | Nam | Trung tâm pháp lý lịch tư pháp quốc gia | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 40  | Nguyễn Thị Hồng Dinh  | 22/10/1977 | Nữ  | TSTD                                    | PLKT và LQT        | Chính quy  | TB Khá     | 1999 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 41  | Trần Thái Phương Diệp | 29/12/1990 | Nữ  | CT TNHH tư vấn ĐT và CGCN Invest        | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 6.5     |
| 42  | Đinh Thuỳ Dung        | 15/01/1992 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 43  | Nguyễn Thuỳ Dung      | 27/03/1989 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2011 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 44  | Trương Thị Dung       | 08/10/1990 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2012 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 45  | Cao Đăng Duy          | 01/08/1989 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2011 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 46  | Nguyễn Công Duy       | 19/12/1989 | Nam | CT TNHH tư vấn đầu tư xây dựng          | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 47  | Nguyễn Đức Duy        | 14/08/1985 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2008 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 48  | Tống Đức Duy          | 20/09/1991 | Nam | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 49  | Nguyễn Thị Hồng Duyên | 13/04/1992 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 50  | Bùi Ngọc Lê Đơn       | 24/04/1988 | Nữ  | TSTD                                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2010 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 51  | Lê Thị Thuỳ Dương     | 10/09/1984 | Nữ  | CT TNHH IPCom Việt Nam                  | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2006 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                         | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |        |      |                | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ           |
|-----|------------------|-------|------------|-----|---------------------------------------|--------------------|------------|--------|------|----------------|-------------|--------------|-------------------|
|     |                  |       |            |     |                                       | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI   | NTN  | NƠI CẤP        |             |              |                   |
| 52  | Nguyễn Ngọc      | Dương | 12/01/1991 | Nam | TSTD                                  | Luật Kinh doanh    | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Quốc gia HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 53  | Trần Sỹ          | Dương | 27/11/1991 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 54  | Uông Thị Thuỳ    | Dương | 20/11/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 55  | Vũ Hồng          | Dương | 19/04/1978 | Nam | Cục hỗ trợ tư pháp                    | PLKT và LQT        | Chính quy  | TB Khá | 1999 | ĐH Luật HN     | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | B1 (ĐHNN)         |
| 56  | Vũ Thuỳ          | Dương | 02/09/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 57  | Cao Xuân         | Dũng  | 17/04/1984 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Tại chức   | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 58  | Nguyễn Việt      | Dũng  | 25/11/1992 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 59  | Lê Thị Hồng      | Dự    | 01/10/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 60  | Nguyễn Thị Anh   | Đào   | 01/03/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Kinh tế QD  | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 61  | Bùi Minh         | Đại   | 10/10/1988 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2012 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 62  | Trần Trọng       | Đại   | 27/06/1991 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 63  | Đỗ Quang         | Đạo   | 19/05/1977 | Nam | BHXX Phú Xuyên, Hà Nội                | PLKT và LQT        | Chính quy  | TB Khá | 1999 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 64  | Đoàn Minh        | Đức   | 21/09/1982 | Nam | CT luật TNHH IPIC Group               | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2005 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế | Con liệt sĩ       |
| 65  | Hoàng Minh       | Đức   | 07/05/1992 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 66  | Nguyễn Thị Hương | Giang | 03/06/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 67  | Trần Thị Hương   | Giang | 20/04/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN     | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 5.5         |
| 68  | Đỗ Văn           | Giáp  | 01/11/1987 | Nam | CT TNHH tư vấn doanh nghiệp Việt Luật | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2009 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 69  | Phạm Thị Hồng    | Gấm   | 04/10/1988 | Nữ  | Ngân hàng NN và PT nông thôn          | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2010 | ĐH Luật HN     | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐHNN         |
| 70  | Bùi Thị Bích     | Hiền  | 15/06/1982 | Nữ  | Vụ Pháp chế - Bộ Công thương          | Luật               | Văn bằng 2 | TB Khá | 2009 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 71  | Bùi Thị Thu      | Hiền  | 24/10/1988 | Nữ  | CTCP tập đoàn Thành Công              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2010 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 72  | Hà Thị           | Hiền  | 22/07/1984 | Nữ  | VPLS Phạm Quang Hoà và cộng sự        | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2008 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 73  | Nguyễn Thị       | Hiền  | 20/04/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 74  | Nguyễn Thị Minh  | Hiền  | 15/05/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 75  | Nguyễn Thị Thu   | Hiền  | 21/05/1988 | Nữ  | Ngân hàng Hàng Hải                    | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2012 | ĐH Vinh        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 76  | Nguyễn Thị Thu   | Hiền  | 08/06/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                   |
| 77  | Phạm Thị Thu     | Hiền  | 02/04/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế | Con người HĐKC bị |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                            | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |            |      |               | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ       |
|-----|------------------|-------|------------|-----|------------------------------------------|--------------------|------------|------------|------|---------------|-------------|--------------|---------------|
|     |                  |       |            |     |                                          | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI       | NTN  | NƠI CẤP       |             |              |               |
|     |                  |       |            |     |                                          |                    |            |            |      |               |             |              | nhiệm CDHH    |
| 78  | Trần Thu         | Hiền  | 19/04/1980 | Nữ  | CT TNHH Phú Diễn Tranco                  | Luật               | Văn bằng 2 | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | B1 (ĐHNN Huế) |
| 79  | Vũ Thị Thanh     | Hiền  | 21/03/1991 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 80  | Lê Đức           | Hiếu  | 12/12/1990 | Nam | TSTD                                     | Luật Kinh tế       | Chính quy  | TB Khá     | 2013 | Viện ĐH Mở HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 81  | Khúc Thị Ngọc    | Hoa   | 10/12/1991 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 82  | Lê Thị Quỳnh     | Hoa   | 08/03/1976 | Nữ  | Tạp chí truyền hình                      | Luật               | Chính quy  | Trung bình | 1998 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 83  | Nguyễn Thị       | Hoa   | 06/02/1989 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2011 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 84  | Vũ Mai           | Hoa   | 08/04/1990 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 85  | Vũ Thị Hạnh      | Hoa   | 24/03/1992 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 86  | Cao Thị          | Hoà   | 30/12/1990 | Nữ  | CT luật TNHH Vietthink                   | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐHNN     |
| 87  | Nguyễn Trọng     | Hoà   | 13/09/1990 | Nam | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 88  | Vũ Thị           | Hoà   | 10/09/1991 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 89  | Chu Thị          | Hoàn  | 23/06/1979 | Nữ  | TSTD                                     | LKT và LQT         | Chính quy  | TB Khá     | 2001 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 90  | Đinh Tiến        | Hoàng | 01/03/1992 | Nam | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 91  | Đào Ngọc         | Hoàng | 19/12/1991 | Nam | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Trung bình | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 92  | Nguyễn Tiến      | Hoàng | 26/09/1990 | Nam | CT TNHH 1 TV khách sạn du lịch Thăng Lợi | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 93  | Vương Thái       | Hoàng | 27/01/1992 | Nam | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 94  | Vũ Huy           | Hoàng | 08/11/1989 | Nam | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2011 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 95  | Bùi Thị Thu      | Huyền | 03/07/1992 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 96  | Đỗ Thị           | Huyền | 20/06/1988 | Nữ  | CT luật TNHH Vietthink                   | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2010 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 97  | Hoàng Bảo        | Huyền | 10/08/1992 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 98  | Lê Thị Phương    | Huyền | 05/10/1985 | Nữ  | Phòng Tư pháp huyện Yên Phong, Bắc Ninh  | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2007 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 99  | Nguyễn Ngọc      | Huyền | 26/10/1989 | Nữ  | CT tư vấn ĐT và chuyển giao công nghệ    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 100 | Nguyễn Thị       | Huyền | 30/06/1992 | Nữ  | TSTD                                     | Luật Kinh tế       | Chính quy  | Khá        | 2014 | Viện ĐH Mở HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 101 | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | 13/02/1975 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Tại chức   | Trung bình | 2001 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 102 | Phạm Thị         | Huyền | 25/09/1992 | Nữ  | TSTD                                     | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                        | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |            |      |                   | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ       |
|-----|------------------|-------|------------|-----|--------------------------------------|--------------------|------------|------------|------|-------------------|-------------|--------------|---------------|
|     |                  |       |            |     |                                      | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI       | NTN  | NƠI CẤP           |             |              |               |
| 103 | Phạm Thị Thu     | Huyền | 10/11/1992 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 104 | Trần Thị Thanh   | Huyền | 12/02/1991 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 105 | Nguyễn Quang     | Hưng  | 13/08/1978 | Nam | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2013 | ĐH Luật HN        | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | B2 (ĐHKTQD)   |
| 106 | Nguyễn Thị Hải   | Hưng  | 21/04/1976 | Nữ  | CT TNHH Deloitte Việt Nam            | Luật               | Văn bằng 2 | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 107 | Trần Duy         | Hưng  | 15/10/1990 | Nam | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2012 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 108 | Dương Thị Thu    | Hương | 11/09/1987 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2009 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 109 | Nguyễn Hà Việt   | Hương | 06/08/1987 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2010 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 110 | Nguyễn Thị       | Hương | 01/05/1992 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 111 | Nguyễn Thị Thanh | Hương | 19/04/1992 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 112 | Tạ Thị Thu       | Hương | 13/12/1972 | Nữ  | TAND quận Đống Đa                    | Luật               | Mở rộng    | Khá        | 1994 | ĐH Tổng hợp HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | B1 (ĐHNN)     |
| 113 | Vũ Thị Bích      | Hương | 12/10/1979 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Tại chức   | Khá        | 2006 | ĐH Luật HN        | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | B1 (ĐHNN Huế) |
| 114 | Vũ Thị Thu       | Hương | 09/06/1987 | Nữ  | CT TNHH trí tuệ nhân tạo             | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2010 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 115 | Đàm Thu          | Hường | 20/07/1991 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 116 | Nguyễn Thu       | Hường | 11/11/1990 | Nữ  | TSTD                                 | Luật kinh doanh    | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Quốc gia HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 635     |
| 117 | Nguyễn Thị       | Hường | 10/01/1991 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 118 | Đỗ Thái          | Hà    | 12/03/1992 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 119 | Đỗ Thị Thu       | Hà    | 14/09/1991 | Nữ  | CT luật TNHH Enco                    | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 120 | Lê Thị Vân       | Hà    | 29/11/1984 | Nữ  | Trường CĐ Kinh tế công nghiệp Hà Nội | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2011 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 121 | Nguyễn Thanh     | Hà    | 18/06/1992 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 122 | Nguyễn Thị       | Hà    | 05/07/1990 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2012 | ĐH Vinh           | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 123 | Phan Thanh       | Hà    | 27/06/1984 | Nữ  | Tổng CTCP bảo hiểm Quân đội          | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2007 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 124 | Trần Thu         | Hà    | 16/12/1992 | Nữ  | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Pháp  | Luật Kinh tế |               |
| 125 | Bùi Hoàng        | Hải   | 23/08/1990 | Nam | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 126 | Đồng Quang       | Hải   | 27/07/1992 | Nam | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 127 | Nguyễn Đức       | Hải   | 02/09/1991 | Nam | TSTD                                 | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN        | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 128 | Vũ Thế           | Hải   | 12/07/1987 | Nam | TSTD                                 | Luật Kinh doanh    | Chính quy  | Trung bình | 2009 | ĐH Kinh tế TP HCM | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN      |        | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                                 | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |           |            |      |                    | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ      |
|-----|----------------|--------|------------|-----|-----------------------------------------------|--------------------|-----------|------------|------|--------------------|-------------|--------------|--------------|
|     |                |        |            |     |                                               | NGÀNH              | HỆ        | LOẠI       | NTN  | NƠI CẤP            |             |              |              |
| 129 | Đỗ Thị Hồng    | Hạnh   | 18/07/1976 | Nữ  | Ban quản lý dự án nhà máy thuỷ điện Sơn La    | Luật Kinh tế       | Chính quy | Trung bình | 1998 | ĐH Luật HN         | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐHNN    |
| 130 | Lê Thị Hồng    | Hạnh   | 08/08/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 131 | Nguyễn Hồng    | Hạnh   | 10/05/1990 | Nữ  | CTCP Tân Phúc Việt Nam                        | Luật               | Chính quy | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 132 | Nguyễn Thị     | Hạnh   | 19/11/1990 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | TB Khá     | 2012 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 133 | Phùng Thị Thuý | Hạnh   | 16/05/1987 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 134 | Trần Lê Hồng   | Hạnh   | 17/10/1990 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | TB Khá     | 2012 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 135 | Nguyễn Thị     | Hạt    | 06/07/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 136 | Hoàng Minh     | Hằng   | 25/09/1991 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 137 | Lê Thị         | Hằng   | 12/01/1990 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 138 | Nguyễn Thanh   | Hằng   | 08/02/1980 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Giỏi       | 2002 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 139 | Nguyễn Thị     | Hằng   | 04/03/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 140 | Nguyễn Thị     | Hằng   | 11/01/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 141 | Nguyễn Thị Thu | Hằng   | 26/09/1977 | Nữ  | Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, HN | Luật Kinh tế       | Chính quy | TB Khá     | 1999 | ĐH Dân lập Đông Đô | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 142 | Phạm Thị       | Hằng   | 08/08/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 143 | Phạm Thị Minh  | Hằng   | 08/11/1990 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 144 | Phạm Thị Thu   | Hằng   | 03/02/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 145 | Trịnh Thị      | Hằng   | 21/12/1989 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2011 | ĐH Quốc gia HN     | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEFL IBT 52 |
| 146 | Tạ Thị Thanh   | Hằng   | 19/02/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 147 | Vũ Thị Thanh   | Hậu    | 04/04/1988 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Khá        | 2010 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 148 | Nguyễn Thị     | Hồng   | 01/10/1990 | Nữ  | CT TNHH tư vấn Gia Hoàng                      | Luật               | Chính quy | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 149 | Bùi Thế        | Hùng   | 24/12/1978 | Nam | UBND quận Đống Đa                             | Luật               | Chính quy | Xuất sắc   | 2013 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 150 | Hồ Thị         | Khuyên | 08/07/1987 | Nữ  | CT TNHH TM và ĐT Inbest                       | Luật               | Chính quy | TB Khá     | 2009 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 151 | Trần Thị       | Khuyên | 06/04/1992 | Nữ  | TSTD                                          | Luật               | Chính quy | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN         | Tiếng Nga   | Luật Kinh tế |              |
| 152 | Đặng Văn       | Khải   | 12/07/1976 | Nam | CTCP đầu tư và phát triển nhà Constrexim      | PLKT và LQT        | Chính quy | Trung bình | 1999 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 153 | Trương Bá      | Khánh  | 28/06/1966 | Nam | TSTD                                          | Luật               | Tại chức  | Trung bình | 2001 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 154 | Trần Quốc      | Khánh  | 05/09/1975 | Nam | VP công chứng Lạc Việt                        | Luật               | Tại chức  | Trung bình | 2001 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |
| 155 | Phương Trung   | Kiên   | 28/04/1983 | Nam | CTCP dịch vụ VH truyền thông Diễm Tường       | Luật               | Chính quy | TB Khá     | 2006 | ĐH Luật HN         | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |              |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN              |      | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC         | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |           |            |      |                              | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ   |
|-----|------------------------|------|------------|-----|-----------------------|--------------------|-----------|------------|------|------------------------------|-------------|--------------|-----------|
|     |                        |      |            |     |                       | NGÀNH              | HỆ        | LOẠI       | NTN  | NƠI CẤP                      |             |              |           |
| 156 | Phạm Trung             | Kiên | 17/12/1985 | Nam | Công an TP Hà Nội     | Luật               | Tại chức  | TB Khá     | 2012 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 157 | Nguyễn Thị Ngọc        | Lan  | 16/05/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 158 | Phạm Thu               | Lan  | 10/10/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 159 | Đỗ Thị                 | Len  | 05/07/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 160 | Cổ Thị Ngọc            | Linh | 17/04/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 161 | Đào Lê Giang           | Linh | 16/09/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 162 | Đào Thị Thuỳ           | Linh | 04/02/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 163 | Hoàng Diệu             | Linh | 30/10/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 164 | Hoàng Mỹ               | Linh | 15/12/1991 | Nữ  | VPLS Hoàng Hùng       | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN                   | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | C1 (ĐHNN) |
| 165 | Hoàng Nguyễn Thuỳ      | Linh | 02/03/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 166 | Mai Diệu               | Linh | 14/08/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 600 |
| 167 | Nguyễn Nhật            | Linh | 18/06/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN                   | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 630 |
| 168 | Nguyễn Trịnh Ngọc Linh |      | 03/12/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG TP HCM | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 169 | Phan Thuỳ              | Linh | 19/12/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 850 |
| 170 | Trần Mai Thuỳ          | Linh | 18/02/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 171 | Trần Thị Tố            | Linh | 16/11/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN                   | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 510 |
| 172 | Hoàng Thị Hoa          | Liên | 02/07/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 173 | Phạm Thị Bích          | Liên | 20/06/1991 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN                   | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 725 |
| 174 | Triệu Thị Hồng         | Liễu | 24/08/1990 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 175 | Doãn Thị               | Loan | 16/10/1992 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 176 | Nguyễn Thị             | Loan | 14/12/1973 | Nữ  | TSTD                  | Tư pháp và HCNN    | Chính quy | Trung bình | 1999 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 177 | Trần Diệu              | Loan | 17/10/1985 | Nữ  | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2007 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 178 | Lã Hải                 | Long | 13/04/1992 | Nam | TSTD                  | Luật               | Chính quy | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 179 | Nguyễn Huy             | Long | 01/12/1987 | Nam | CT luật TNHH Nam Long | Luật               | Chính quy | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN                   | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN              |        | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                     | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |        |      |                | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ       |
|-----|------------------------|--------|------------|-----|-----------------------------------|--------------------|------------|--------|------|----------------|-------------|--------------|---------------|
|     |                        |        |            |     |                                   | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI   | NTN  | NƠI CẤP        |             |              |               |
| 180 | Thái Hoàng             | Long   | 29/09/1988 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN     | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 7.0     |
| 181 | Lưu Hải                | Ly     | 03/12/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật Kinh doanh    | Chính quy  | Giỏi   | 2013 | ĐH Quốc gia HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 182 | Đỗ Hoàng               | Lâm    | 26/02/1989 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2011 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 183 | Ngô Thị                | Lê     | 25/10/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 184 | Nguyễn Mậu             | Lập    | 01/09/1985 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2008 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 185 | Trần Thị Nguyệt        | Lệ     | 07/10/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 186 | Đỗ Thị                 | Lĩnh   | 14/04/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 187 | Bùi Thị                | Mai    | 18/10/1988 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2010 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 188 | Đỗ Quỳnh               | Mai    | 26/06/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 189 | Nguyễn Yến             | Mai    | 21/09/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 190 | Trần Thị Thanh         | Mai    | 19/05/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 191 | Trần Thanh             | Mia    | 03/09/1987 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2011 | ĐH Luật HN     | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐHNN     |
| 192 | Nguyễn Thị Anh         | Minh   | 05/08/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 193 | Nguyễn Thị Nguyệt Minh |        | 14/12/1990 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2012 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 194 | Nguyễn Thị Ngọc        | Minh   | 05/02/1989 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2010 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 195 | Nguyễn Đặng Nhật Minh  |        | 15/07/1992 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 196 | Nguyễn Thị             | Mây    | 14/12/1978 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Văn bằng 2 | TB Khá | 2012 | ĐH Luật HN     | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | B1 (ĐHNN Huế) |
| 197 | Nguyễn Thị             | Mùi    | 10/12/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 198 | Triệu Thị              | Mùi    | 02/11/1989 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Nga   | Luật Kinh tế | Dân tộc Dao   |
| 199 | Lê Hoài                | Nam    | 10/12/1983 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2010 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 200 | Bùi Thị Hằng           | Nga    | 17/11/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 201 | Đặng Thanh             | Nga    | 12/04/1987 | Nữ  | Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2011 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 202 | Nguyễn Thị Thanh       | Nga    | 25/02/1989 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2011 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 203 | Nguyễn Thị Thanh       | Nga    | 21/07/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 204 | Trần Cẩm               | Nga    | 14/05/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 205 | Trần Thị Quỳnh         | Nga    | 07/02/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |
| 206 | Nguyễn Anh             | Nguyễn | 25/09/1990 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2012 | ĐH Luật HN     | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |               |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)  
CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN       |        | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC              | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |           |      |      |               | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ                |
|-----|-----------------|--------|------------|-----|----------------------------|--------------------|-----------|------|------|---------------|-------------|--------------|------------------------|
|     |                 |        |            |     |                            | NGÀNH              | HỆ        | LOẠI | NTN  | NƠI CẤP       |             |              |                        |
| 207 | Nguyễn Thị Minh | Nguyệt | 09/08/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 208 | Nguyễn Thị ánh  | Nguyệt | 05/09/1990 | Nữ  | CTCP Fidalgo Stone         | Luật               | Chính quy | Khá  | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 209 | Hà Hải          | Ngân   | 06/02/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật Kinh tế       | Chính quy | Khá  | 2014 | Viện ĐH Mở HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 210 | Nguyễn Tuyết    | Ngân   | 06/02/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 211 | Cáp Mai         | Ngọc   | 08/10/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 212 | Lưu Thị Hồng    | Ngọc   | 04/09/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 213 | Nguyễn Thị ánh  | Ngọc   | 01/07/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 214 | Phạm Hồng       | Ngọc   | 28/10/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 215 | Phạm Như        | Ngọc   | 02/05/1991 | Nữ  | CTCP Winvest               | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 216 | Trần Thị Bích   | Ngọc   | 15/05/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 217 | Bùi Hồng        | Nhung  | 14/09/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 218 | Nguyễn Thị      | Nhung  | 21/09/1991 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 219 | Phạm Thị        | Nhung  | 20/06/1991 | Nữ  | CT luật TNHH Tâm chí       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 220 | Trần Thị        | Nhung  | 07/12/1991 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 221 | Trần Thị Hồng   | Nhung  | 16/11/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật Kinh tế       | Chính quy | Khá  | 2014 | Viện ĐH Mở HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 222 | Vũ Thị Hồng     | Nhung  | 05/09/1987 | Nữ  | Trung tâm vệ tinh quốc gia | Luật               | Chính quy | Khá  | 2010 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 223 | Phạm Thị        | Nhạn   | 19/01/1991 | Nữ  | TAND tối cao               | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 224 | Nguyễn Thị Hồng | Nhật   | 20/12/1988 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2010 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 225 | Phạm Hồng       | Nhật   | 16/01/1992 | Nam | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 226 | Vũ Thị          | Niềm   | 16/03/1990 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2012 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 5.5              |
| 227 | Nguyễn Thị      | Oanh   | 04/08/1991 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 228 | Trần Kiều       | Oanh   | 12/02/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 229 | Phan Thanh      | Phong  | 11/03/1992 | Nam | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 230 | Hoàng Thị       | Phương | 20/08/1991 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 231 | Lê Thị Liễu     | Phương | 01/08/1991 | Nữ  | VP công chứng Cầu Giấy     | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 232 | Nguyễn Ngọc     | Phương | 10/08/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 233 | Phạm Minh       | Phương | 17/11/1990 | Nam | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Khá  | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 234 | Trần Ngọc       | Phương | 22/11/1992 | Nữ  | TSTD                       | Luật               | Chính quy | Giỏi | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 490, dân tộc Tày |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN            |        | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                         | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |        |      |               | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ                |
|-----|----------------------|--------|------------|-----|---------------------------------------|--------------------|------------|--------|------|---------------|-------------|--------------|------------------------|
|     |                      |        |            |     |                                       | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI   | NTN  | NƠI CẤP       |             |              |                        |
| 235 | Trịnh Thị            | Phương | 01/08/1990 | Nữ  | VPLS Trần Sơn và cộng sự              | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 236 | Hoàng Việt           | Phước  | 17/11/1980 | Nam | CT luật TNHH Hoàng Giao và cộng sự    | Luật               | Văn bằng 2 | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐH nước ngoài     |
| 237 | Phạm Thị             | Phượng | 09/09/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 5.5              |
| 238 | Trần Danh            | Phú    | 28/05/1984 | Nam | Trường trung cấp luật Buôn Ma Thuột   | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2010 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 239 | Lương Hồng           | Phúc   | 16/11/1986 | Nam | Chi cục hải quan tỉnh Hưng Yên        | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2010 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 240 | Nguyễn Đức           | Quang  | 18/08/1989 | Nam | VP luật sư Đức Năng                   | Luật               | Tại chức   | TB Khá | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 241 | Trần Minh            | Quang  | 16/09/1992 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 242 | Mai Thị              | Quyên  | 17/08/1991 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 243 | Nguyễn Thị Diệu      | Quyên  | 17/02/1990 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 244 | Trần Thị Thuý        | Quyên  | 13/05/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật Kinh tế       | Chính quy  | Khá    | 2014 | Viện ĐH Mở HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 245 | Vũ                   | Quyên  | 04/11/1992 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 246 | Phùng Đình           | Quân   | 15/07/1986 | Nam | CT TNHH tư vấn DN Việt Luật           | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2009 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 247 | Dương Như            | Quỳnh  | 29/09/1990 | Nữ  | CTCP TM quốc tế Hoàng Tiến            | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 248 | Trần Thuý            | Quỳnh  | 16/03/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 249 | Vì Thị Yến           | Quỳnh  | 04/12/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Nga   | Luật Kinh tế |                        |
| 250 | Ngô Thị              | Sen    | 23/01/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 251 | Trịnh Thị            | Sen    | 16/04/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Trung | Luật Kinh tế |                        |
| 252 | Nguyễn Anh Hoàng Sơn |        | 26/08/1992 | Nam | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 655              |
| 253 | Đặng Thị             | Thanh  | 01/11/1990 | Nữ  | CT TNHH luật Bắc Việt                 | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 254 | Phạm Thị Phương      | Thanh  | 12/12/1989 | Nữ  | CTCP đầu tư và phát triển Đô thị xanh | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2011 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 255 | Bùi Lê               | Thu    | 26/09/1990 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 256 | Hà Việt              | Thu    | 01/05/1986 | Nữ  | Ngân hàng NN và PT nông thôn          | Luật               | Chính quy  | Khá    | 2008 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 257 | Lục Thị              | Thu    | 09/12/1990 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | TB Khá | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |
| 258 | Nguyễn Thị Diệu      | Thùy   | 26/06/1987 | Nữ  | VPLS Thuỷ Nguyên                      | Luật               | Văn bằng 2 | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐHNN (tiếng Nhật) |
| 259 | Lê Thị               | Thuỷ   | 25/05/1992 | Nữ  | TSTD                                  | Luật               | Chính quy  | Giỏi   | 2014 | Viện ĐH Mở HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                        |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN              | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                     | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |            |            |      |               | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ            |
|-----|------------------------|------------|-----|-----------------------------------|--------------------|------------|------------|------|---------------|-------------|--------------|--------------------|
|     |                        |            |     |                                   | NGÀNH              | HỆ         | LOẠI       | NTN  | NƠI CẤP       |             |              |                    |
|     |                        |            |     |                                   | Kinh tế            |            |            |      |               |             |              |                    |
| 260 | Nguyễn Thị Thuý        | 12/09/1987 | Nữ  | VPLS Tân Hà                       | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2010 | ĐH Kinh tế QĐ | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 261 | Phạm Hồng Thuý         | 14/06/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 262 | Nguyễn Thị Anh Thơ     | 20/07/1990 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 263 | Phạm Thị Anh Thơ       | 19/12/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 264 | Trần Thị Thơm          | 20/08/1989 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2011 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 265 | Hà Anh Thư             | 19/12/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2013 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 740          |
| 266 | Lâm Anh Thư            | 29/07/1990 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2012 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 267 | Nguyễn Ngọc Thư        | 26/11/1988 | Nam | TSTD                              | Luật               | Văn bằng 2 | Trung bình | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 268 | Bùi Thị Huyền Thương   | 20/07/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 269 | Lưu Thị Thương         | 03/02/1991 | Nữ  | CTCP thương mại Cát Linh          | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 270 | Nguyễn Thị Hoài Thương | 03/09/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 271 | Biện Minh Thành        | 06/01/1992 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 272 | Đỗ Trí Thành           | 19/09/1992 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Giỏi       | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Trung | Luật Kinh tế | Dân tộc Tày        |
| 273 | Đào Thị Thảo           | 15/10/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 274 | Kiều Thị Thu Thảo      | 15/06/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 275 | Nguyễn Phương Thảo     | 16/08/1991 | Nữ  | VP công chứng Minh An             | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 276 | Nguyễn Thu Thảo        | 24/09/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 4.5          |
| 277 | Nguyễn Thị Thảo        | 16/07/1984 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2008 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 278 | Nguyễn Đức Thảo        | 25/05/1991 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 279 | Phạm Thị Phương Thảo   | 05/09/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 565          |
| 280 | Phùng Phương Thảo      | 18/12/1992 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2014 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 281 | Trần Thị Thu Thảo      | 26/08/1991 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2013 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 282 | Bùi Chiến Thắng        | 27/11/1982 | Nam | VPĐD công ty Mnet Việt Nam        | Luật               | Văn bằng 2 | Giỏi       | 2013 | ĐH Luật HN    | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐH nước ngoài |
| 283 | Mai Văn Thắng          | 16/04/1989 | Nam | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2011 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 284 | Nguyễn Mạnh Tiến       | 12/02/1984 | Nam | Trường trung cấp luật Thái Nguyên | Luật               | Chính quy  | TB Khá     | 2007 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |
| 285 | Bùi Quỳnh Trang        | 04/09/1987 | Nữ  | TSTD                              | Luật               | Chính quy  | Khá        | 2009 | ĐH Luật HN    | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |                    |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN         |       | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                                  | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |           |        |      |            | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ   |
|-----|-------------------|-------|------------|-----|------------------------------------------------|--------------------|-----------|--------|------|------------|-------------|--------------|-----------|
|     |                   |       |            |     |                                                | NGÀNH              | HỆ        | LOẠI   | NTN  | NƠI CẤP    |             |              |           |
| 286 | Đinh Thị Thu      | Trang | 25/07/1982 | Nữ  | Chi cục thuế quận Hoàn Kiếm                    | Luật               | Tại chức  | TB Khá | 2008 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 287 | Đoàn Thu          | Trang | 20/07/1990 | Nữ  | CT luật TNHH IP Max                            | Luật               | Chính quy | Khá    | 2012 | ĐH Luật HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 800 |
| 288 | Đào Huyền         | Trang | 29/10/1992 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 289 | Đào Thu           | Trang | 23/12/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 290 | Đỗ Thị Thu        | Trang | 28/08/1983 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2005 | ĐH Luật HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | Bằng ĐHNN |
| 291 | Hoàng Thị Thu     | Trang | 16/05/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 292 | Lê Thị Huyền      | Trang | 24/01/1988 | Nữ  | CTCP giải pháp toà nhà Hưng Minh               | Luật               | Chính quy | Khá    | 2010 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 293 | Lê Thị Quỳnh      | Trang | 20/08/1990 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | TB Khá | 2012 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 294 | Nguyễn Hà         | Trang | 08/01/1992 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 295 | Nguyễn Thuỳ       | Trang | 06/10/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 296 | Nguyễn Thị Minh   | Trang | 03/04/1992 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 297 | Nguyễn Thị Mỹ     | Trang | 25/12/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 298 | Nguyễn Thị Thanh  | Trang | 02/12/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 460 |
| 299 | Nguyễn Trần Huyền | Trang | 10/04/1988 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2011 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 300 | Phan Thị An       | Trang | 13/09/1992 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 301 | Phạm Thị          | Trang | 02/12/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 302 | Phạm Thị Quỳnh    | Trang | 28/05/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Nga   | Luật Kinh tế |           |
| 303 | Phạm Thị Thu      | Trang | 29/03/1990 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2012 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 304 | Phạm Thị Thu      | Trang | 15/07/1990 | Nữ  | CT TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ | Luật               | Chính quy | Khá    | 2012 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 305 | Trần Thuý Quỳnh   | Trang | 19/09/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 306 | Vũ Thị Hoàng      | Trang | 18/11/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 307 | Trần Bảo          | Trung | 16/07/1992 | Nam | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 308 | Trần Đức          | Trung | 14/05/1974 | Nam | CT TNHH MTV điện tử Sao Mai                    | Luật               | Tại chức  | TB Khá | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 309 | Nguyễn Ngọc       | Trâm  | 07/07/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 310 | Phan Ngọc         | Trâm  | 20/08/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | TOEIC 450 |
| 311 | Phạm Minh         | Trà   | 23/04/1991 | Nữ  | TSTD                                           | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | GT  | NƠI CỬ ĐI HỌC                              | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |           |        |      |                     | NGOẠI NGỮ   | NGÀNH DỰ THI | GHI CHÚ   |
|-----|------------------|-------|------------|-----|--------------------------------------------|--------------------|-----------|--------|------|---------------------|-------------|--------------|-----------|
|     |                  |       |            |     |                                            | NGÀNH              | HỆ        | LOẠI   | NTN  | NƠI CẤP             |             |              |           |
| 312 | Trần Thị Thanh   | Trà   | 25/06/1991 | Nữ  | VP công chứng Hoàng Lâm                    | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 313 | Vũ Hữu           | Trí   | 01/03/1992 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 314 | Nghiêm Xuân      | Tuyên | 28/09/1989 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2011 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 315 | Phạm Văn         | Tuyên | 05/05/1992 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2014 | ĐH Quốc gia HN      | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 316 | Nguyễn Quang     | Tuyến | 15/10/1986 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | TB Khá | 2008 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 317 | Phạm Ngọc        | Tuân  | 16/08/1992 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 318 | Đặng Hữu         | Tuấn  | 03/02/1987 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | TB Khá | 2010 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 319 | Hoàng Minh       | Tuấn  | 03/04/1987 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2009 | ĐH Khoa học, ĐH Huế | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 320 | Phạm Thị         | Tâm   | 07/10/1992 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Nga   | Luật Kinh tế |           |
| 321 | Trần Trọng       | Tâm   | 17/01/1991 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 322 | Nguyễn Thị       | Tưởng | 05/08/1991 | Nữ  | CT TNHH SX&XD Thiên Hoa Nam                | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 323 | Nguyễn ý         | Tưởng | 06/03/1991 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2013 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 324 | Nguyễn Văn       | Tài   | 08/11/1991 | Nam | Ngân hàng BIDV                             | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 325 | Phạm Đình        | Tứ    | 27/06/1991 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2013 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 326 | Lê Thị Hồng      | Vinh  | 21/01/1987 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2009 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 327 | Trần Thị         | Vinh  | 18/06/1990 | Nữ  | VP công chứng Lạc Việt                     | Luật               | Chính quy | Khá    | 2012 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 328 | Đoàn Thị Thuỳ    | Vân   | 12/03/1992 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 329 | Đỗ Thị           | Vân   | 27/10/1988 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2010 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 330 | Lê Thị Ngọc      | Vân   | 17/08/1991 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 331 | Nguyễn Hải       | Vân   | 09/07/1992 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 332 | Nguyễn Thu       | Vân   | 30/08/1988 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | TB Khá | 2010 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 333 | Nguyễn Thị Thanh | Vân   | 14/12/1992 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 334 | Trần Khánh       | Vân   | 07/11/1988 | Nữ  | CT tư vấn ĐT và chuyển giao công nghệ      | Luật               | Chính quy | TB Khá | 2011 | ĐH Luật HN          | Miễn thi NN | Luật Kinh tế | IELTS 8.0 |
| 335 | Trần Việt        | Vương | 01/10/1978 | Nam | TSTD                                       | Luật               | Tại chức  | TB Khá | 2011 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 336 | Nguyễn Thị       | Xuyên | 17/07/1988 | Nữ  | Viện nghiên cứu quản trị công ty đại chúng | Luật               | Chính quy | TB Khá | 2010 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 337 | Đặng Thị         | Xuân  | 15/07/1988 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2011 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 338 | Chu Lữ Hải       | Yến   | 16/02/1987 | Nữ  | Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp           | Luật học           | Chính quy | TB Khá | 2010 | ĐH Luật TP HCM      | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |
| 339 | Nguyễn Thị       | Yến   | 13/11/1990 | Nữ  | TSTD                                       | Luật               | Chính quy | Khá    | 2012 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh   | Luật Kinh tế |           |

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI LỚP CAO HỌC LUẬT KHOÁ 22 (2014-2016)

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ  
NGOẠI NGỮ: ...TẤT CẢ CÁC NGOẠI NGỮ

| STT | HỌ VÀ TÊN  |     | NGÀY SINH  | GT | NƠI CỬ ĐI HỌC | TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC |           |        |      |                     | NGOẠI<br>NGỮ | NGÀNH<br>DỰ THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-----|------------|----|---------------|--------------------|-----------|--------|------|---------------------|--------------|-----------------|---------|
|     |            |     |            |    |               | NGÀNH              | HỆ        | LOẠI   | NTN  | NƠI CẤP             |              |                 |         |
| 340 | Nguyễn Thị | Yến | 01/07/1987 | Nữ | TSTD          | Luật               | Tại chức  | TB Khá | 2011 | ĐH Khoa học, ĐH Huế | Tiếng Anh    | Luật Kinh tế    |         |
| 341 | Trần Thu   | Yến | 23/11/1992 | Nữ | TSTD          | Luật               | Chính quy | Giỏi   | 2014 | ĐH Luật HN          | Tiếng Anh    | Luật Kinh tế    |         |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH  
HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Chí Hiếu